|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN ĐIỆN BIÊN  **TRƯỜNG PTDTBT THCS**  **XÃ MƯỜNG NHÀ**  Số: /BC-THCS | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *Mường Nhà, ngày 21 tháng 8 năm 2024* |

**BÁO CÁO**

**Công khai thu, chi tài chính của nhà trường**

*Căn cứ theo Điều 5 Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT, ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, trường PTDTBT THCS xã Mường Nhà báo cáo công khai thu, chi tài chính của nhà trường như sau:*

**1. Tình hình tài chính năm 2024**

a) Các khoản thu phân theo:

a.1. Nguồn ngân sách:

- Nguồn ngân sách chi thường xuyên: 8.978.737.014 đồng.

- Nguồn ngân sách không tự chủ: 3.848.067.100đồng.

a.2. Nguồn thu dịch vụ:

- Nguồn thu học phí: 0 đồng.

- Nguồn thu dịch vụ dạy thêm: 0 đồng.

b) Các khoản chi phân theo:

b.1. Nguồn ngân sách:

- Nguồn ngân sách chi thường xuyên: 8.978.737.014 đồng.

- Nguồn ngân sách không tự chủ: 3.848.067.100 đồng

b.2. Nguồn học phí:

- Chi cải cách tiền lương theo NÐ 24/2023/NĐ-CP: 6.120.000 đồng

- Chi từ nguồn học phí được để lại: 6.120.000 đồng

b3. Nguồn thu dịch vụ dạy thêm, học thêm:

- Chi nộp thuế TNDN: 0 đồng

- Chỉ lương và các khoản khác: 0 đồng

**2. Các khoản thu và mức thu đối với người học năm học 2023 - 2024**

2.1: Tiền học phí:

- Nhà trường thu 4 tháng từ tháng 9 đến 12 năm 2023:

4 học sinh x 4 tháng x 25.000đồng/tháng = 400.000đ

185 học sinh x 4 tháng x 15.000đồng/tháng = 11.300.000đ

10 học sinh x 4 tháng x 7.500đồng/tháng = 300.000đ

**Tổng cộng: 11.800.000đ**

- Nhà trường thu 5 tháng từ tháng 01 đến 5 năm 2024:

3 học sinh x 5 tháng x 25.000đồng/tháng = 375.000đ

196 học sinh x 5 tháng x 15.000đồng/tháng = 225.000đ

6 học sinh x5 tháng x 7.500đồng/tháng = 14.700.000đ

**Tổng cộng: 15.300.000đ**

- Ngân sách hỗ trợ học phí cho học sinh 4 tháng đầu năm học 2023-2024:

542 học sinh: 4 tháng x 150.000đ = 600.000đ /1 HS

2 học sinh: 2 tháng x 150.000đ = 300.000đ /1 HS

- Ngân sách hỗ trợ học phí cho học sinh 5 tháng cuối năm học 2023-2024:

526 học sinh: 5 tháng x 150.000đ = 750.000 đồng /1hs

3 học sinh: 2 tháng x 150.000đ = 300.000 đồng /1hs

1 học sinh: 3 tháng x 150.000đ = 450.000 đồng /1hs

2.2 Tiền học thêm tại trường: không

**3. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp; miễn, giảm học phí và học bổng cho học sinh**

3.1. Miễn100% cho học sinh nghèo và học sinh khuyết tật, con thương binh, liệt sĩ theo Điều 15 Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính Phủ và ngân sách cấp bù học phí cho học sinh.

Diện miễn: 419 học sinh x 10.000đ/tháng/học sinh x 9 tháng = 20.720.000đ

3.2. Giảm 100% học phí đối với hộ cận nghèo Điều l6 Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính Phủ và được ngân sách cấp bù học phí cho học sinh.

Kinh phí: 111 học sinh x 15.000đ/tháng/học sinh x 9 tháng = 15.645.000đ

3.3. Giảm 50% học phí đối với hộ cận nghèo Điều l6 Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính Phủ và được ngân sách câp bù học phí cho học sinh.

Kinh phí: 16 học sinh x 7.500đ/tháng/học sinh x 9 tháng = 510.000đ

3.4. Hỗ trợ chỉ phí học tập theo Điều 18 Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính Phủ: môi em 150.000đ/tháng/ học sinh.

HK 1/NH 2023-2024 là 544 em: Số tiền: 325.800.000đồng

HK 2/NH 2023-2024 là 529 em: Số tiền: 395.850.000 đồng

3.5. Hỗ trợ học tật cho bỗng và kinh phí mua phương tiện ĐDHT cho học sinh khuyết tật có hoàn cảnh hoàn cảnh khó khăn theo thông tư 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC, ngày 31/12/2013.

- Học kỳ 1/NH 2023-2024: 3 học sinh: 17.280.000đồng

- Học kỳ 2/NH: 2023-2024: học sinh: 21.600.000đồng

**4. Số dư các quỹ theo quy định**

a) Nguồn ngân sách:

+ Nguồn ngân sách chi thường xuyên: 0 đồng

+ Nguồn ngân sách không tự chủ: 0 đồng.

b) Nguồn học phí: 15.300.000 đồng.

c) Nguồn dịch vụ dạy thêm: 0 đồng.

**5. Các nội dung công khai khác**

Công khai theo Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài Chính và Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bố sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách hỗ trợ:

- Công khai dự toán giao ngân sách nhà nước năm 2024 (Kèm theo Quyết định số 04/QĐ-THCS ngày 03/01/2024 của trường PTDTBT THCS xã Mường Nhà).

- Công khai thực hiện dự toán và quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023 (Kèm theo Quyết định số 08a /QĐ-THCS ngày 10/02/2024 của trường PTDTBT THCS xã Mường Nhà).

- Công khai dự toán giao bổ sung ngân sách nhà nước năm 2024 (Kèm theo Quyết định số 21/QĐ-THCS ngày 10/4/2024 của trường PTDTBT THCS xã Mường Nhà).

- Công khai dự toán giao bổ sung ngân sách nhà nước năm 2024 (Kèm theo Quyết định số 36 QĐ-THCS ngày 30/5/2024 của trường PTDTBT THCS xã Mường Nhà).

- Công khai thực hiện dự toán và quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước quý I năm 2024 (Kèm theo Quyết định số 12a/QĐ-THCS ngày 03/4/2024 của trường PTDTBT THCS xã Mường Nhà).

- Công khai thực hiện dự toán và quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2024 (Kèm theo Quyết định số 40/QĐ-THCS ngày 03/7/2024 của trường PTDTBT THCS xã Mường Nhà).

Trên đây là báo cáo công khai thu, chỉ tài chính của trường PTDTBT THCS xã Mường Nhà.

|  |  |
| --- | --- |
| **Nơi nhận:**  - PGDĐT (để báo cáo);  - Công khai trên website;  - Lưu: VT, HSCV. | **HIỆU TRƯỞNG**  **Tường Duy Trung** |